

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2017

V/v Ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Kim Vân.

2. Bà Hồ Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 455/2017/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2017 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2017/QĐXXST- HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Huỳnh Thị Thu S, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 2, xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Võ Thái H, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 2, xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 26/6/2017 và tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị Thu S là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị S và anh Võ Thái H tổ chức đám cưới vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Hàng Tây. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi. Anh H không chăm lo làm ăn để phụ giúp gia đình mà chỉ ăn chơi, đánh bạc, nhậu nhẹt và có quan hệ với người phụ nữ khác. Chị S đã khuyên ngăn rất nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Vợ chồng đã ly thân hơn

03 tháng nay nhưng anh H không có ý định hàn gắn. Nhận thấy hôn nhân không thể kéo dài nên nay chị S yêu cầu ly hôn với anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Võ Thái Khang, sinh ngày 29/6/2011, hiện do chị S nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị S yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án:

- Về hôn nhân: Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 53/2009, ngày 03/6/2009 của UBND xã Bình Hàng Tây (bản chính).

- Về con chung: 01 Giấy khai sinh của Võ Thái Khang do UBND xã Bình Hàng Tây cấp (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị S và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là về ly hôn và nuôi con, địa chỉ của bị đơn tại huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh quy định tại khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 9 năm 2017 cho anh Võ Thái H là bị đơn trong vụ kiện nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị S, anh H tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2009. Hôn nhân giữa anh chị là tự nguyện, hợp pháp.

Trong thời gian chung sống thì giữa chị S và anh H đã xảy ra mâu thuẫn. Theo chị S trình bày thì nguyên nhân mâu thuẫn là từ việc anh H không lo làm ăn để phụ giúp gia đình mà chỉ ăn chơi, nhậu nhẹt và có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Tuy chị S không có chứng cứ cho lời trình bày của mình nhưng về phía anh H, khi giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập anh H tham gia phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh H đều vắng mặt, không có ý kiến cũng như không phản đối những phần trình bày, yêu cầu khác của chị S. Hiện nay, giữa chị S và anh H đã không còn chung sống, không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Như vậy, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được. Nay chị S yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ nên chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về nuôi con: Chị S và anh H có 01 con chung tên Võ Thái Khang, sinh ngày 29/6/2011, hiện do chị S nuôi dưỡng. Khi ly hôn thì chị S yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Khang, không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Xét thấy, hiện cháu Khang đang chung sống với chị S ổn định, đồng thời anh H không có ý kiến về việc nuôi con. Do đó, việc chị S yêu cầu được tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Anh H không trực tiếp nuôi con chung nên có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị S được tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn nên có quyền yêu cầu anh H cấp dưỡng. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, chị S không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị S trình bày không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, 35, 39, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thu S được ly hôn với anh Võ Thái H.

2. Về nuôi con: Chị Huỳnh Thị Thu S được tiếp tục nuôi con chung tên Võ Thái Khang, sinh ngày 29/6/2011. Anh Võ Thái H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị S không yêu cầu.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị S trình bày không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Thu S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị S đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 15731 ngày 25/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy, chị S đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Cao Lãnh;
- CC THADS H. Cao Lãnh;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã Bình Hàng Tây;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Phan Thị Phương Thảo